

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN THÙY DUNG

THUẬT NGỮ LUẬT HÌNH SỰ TIẾNG ANH
VÀ VIỆC CHUYỂN DỊCH SANG TIẾNG VIỆT
(TRÊN TƯ LIỆU TỪ ĐIỂN PHÁP LUẬT ANH – VIỆT)

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu

Mã số: 62 22 02 41

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC

HÀ NỘI - 2021

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Văn Chính

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở
đào tạo học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại
học Quốc gia Hà Nội vào hồi ... giờ.... ...ngàythángnăm
.....

Cụ thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống pháp luật để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Việt Nam cũng như của các đối tác nước ngoài.

Pháp luật hình sự là một trong những công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, duy trì trật tự an toàn xã hội, trật tự quản lý kinh tế, đảm bảo cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và sinh thái an toàn.

Pháp luật hình sự Việt Nam cần phải thường xuyên đổi mới, chỉnh sửa và bổ sung những đạo luật, thuật ngữ mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xu thế hội nhập và phát triển.

Vấn đề tiếp nhận và sử dụng các thuật ngữ tiếng nước ngoài, phổ biến là tiếng Anh, cần phải linh hoạt và chính xác để đảm bảo những đặc tính của văn bản pháp luật.

Sự thiếu thống nhất trong việc dịch thuật ngữ, phiên chuyển từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích hoặc không tìm thấy thuật ngữ tương đương trong ngôn ngữ đích ở các văn bản pháp luật là những vấn đề cấp bách cần sớm được quan tâm giải quyết.

Ở Việt Nam, hiện nay có rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học về hệ thuật ngữ ở các chuyên ngành y học, kinh tế, quân sự, v.v. nhưng chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự.

Do vậy, chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu “ ***Thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh và việc chuyển dịch sang tiếng Việt (trên tư liệu Từ điển Pháp luật Anh – Việt)***” với mong muốn góp một phần tích cực vào quá trình hoàn thiện hệ thống thuật ngữ quan trọng này.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: 1756 thuật ngữ luật hình sự trong tiếng Anh và cách chuyển dịch của chúng sang tiếng Việt.

Phạm vi nghiên cứu: tập trung nghiên cứu các đặc điểm về cấu tạo và định danh của 1756 thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh và thực trạng chuyển dịch sang tiếng Việt trên cơ sở từ điển pháp luật Anh – Việt.

3. Mục đích nghiên cứu

Khảo sát, phân tích để làm sáng tỏ những đặc trưng về cấu tạo và định danh của thuật ngữ luật hình sự là từ và ngữ trong tiếng Anh; Khảo sát chuyển dịch các thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt; Góp phần chuẩn hóa cách dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng hợp và hệ thống hóa các quan điểm lý luận về thuật ngữ, thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh, lý thuyết định danh và lý luận về dịch thuật, chuẩn và chuẩn hóa từ đó hình thành cơ sở lý luận cho luận án; Phân tích, mô tả đặc điểm cấu tạo và định danh của thuật ngữ luật hình sự trong tiếng Anh; Đánh giá những vấn đề về dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt; Đề xuất phương án cụ thể trong việc chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt, từ đó góp phần chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt.

5. Tài liệu và phương pháp nghiên cứu

5.1. Tài liệu nghiên cứu

Tư liệu nghiên cứu của luận án là 1756 thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh được tập hợp chính từ Từ điển pháp luật Anh – Việt của các tác giả Nguyễn Thế Kỳ và cộng sự (1992); Từ điển pháp luật Anh – Việt của tác giả Nguyễn Trọng Hùng và cộng sự (2000) và có sự đối chiếu với các thuật ngữ

luật hình sự trong cuốn *A Dictionary of Criminal law terms* của Bryan A. Garner (2000).

5.2. Phương pháp nghiên cứu

5.2.1. Phương pháp miêu tả

Phương pháp miêu tả với hai thủ pháp chính được sử dụng là thủ pháp phân tích thành tố trực tiếp và thủ pháp thống kê.

5.2.2. Phương pháp dịch

Phương pháp dịch: để khảo sát, đánh giá vấn đề dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt, đề xuất các cách chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt, góp phần chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ này.

6. Ý nghĩa và đóng góp của luận án

Về mặt lý luận, luận án là công trình đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện các đặc điểm về cấu trúc và định danh của hệ thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh; luận án cũng đưa ra một số phương án chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ giúp người đọc hiểu sâu hơn về đặc điểm cấu tạo và định danh của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh, góp phần hoàn thiện hệ thống thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh; là tài liệu hữu ích cho việc giảng dạy luật hình sự trong các nhà trường.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận

Chương 2: Đặc điểm cấu tạo và định danh của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Chương 3: Đánh giá việc chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt trên tư liệu từ điển pháp luật Anh – Việt

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu thuật ngữ

1.1.1.1. Ở nước ngoài

Thuật ngữ bắt đầu được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu từ thế kỷ XVIII qua các nghiên cứu của Lavoisier, Berthollet và CarvonLinné (1936). Thuật ngữ khẳng định được vị thế vào những năm 30 của thế kỷ XX. Người có đóng góp nổi bật mang tính nền móng cho sự phát triển thuật ngữ ở giai đoạn này là nhà khoa học người Áo Wuster E (1931). Ông đã mở ra ba trường phái nghiên cứu thuật ngữ nổi bật, đó là trường phái thuật ngữ Áo, Liên Xô và Tiệp Khắc. Từ năm 1985 đến nay, các nghiên cứu về thuật ngữ tiếp tục ra đời nhưng có xu hướng mở rộng và mang tính ứng dụng đáp ứng nhu cầu thực tế. Thuật ngữ học ứng dụng ngày càng được các nhà nghiên cứu quan tâm, chú ý.

1.1.1.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam, những năm 30 của thế kỷ XX, nghiên cứu thuật ngữ mới có bước phát triển đáng chú ý. Nhà khoa học có công đầu trong việc xây dựng hệ thống thuật ngữ khoa học tiếng Việt là Hoàng Xuân Hãn. Đến giữa thế kỷ XX, sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã dẫn đến sự phát triển đáng chú ý của hệ thống thuật ngữ khoa học tiếng Việt. Đến cuối thế kỷ XX, các học giả đã nghiên cứu xây dựng thuật ngữ cho hầu hết các lĩnh vực trong xã hội. Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, nhiều công trình có giá trị nghiên cứu về thuật ngữ đã ra đời.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

1.1.2.1. Ở nước ngoài

Một số công trình dưới dạng sách tham khảo hoặc từ điển có thể tìm được đa phần đều về lĩnh vực pháp luật nói chung hoặc về lĩnh vực luật hình sự nói riêng mà không phải về thuật ngữ luật hình sự. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể tìm thấy những thuật ngữ luật hình sự trong các công trình này.

Chưa có một công trình nào nghiên cứu về đặc điểm cấu tạo và định danh của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh.

1.1.2.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam, các từ vựng, thuật ngữ về luật hình sự cũng đã được đề cập rải rác trong các tài liệu nghiên cứu về thuật ngữ khoa học xã hội hay các từ điển pháp luật Anh - Việt. Một số công trình nghiên cứu, chủ yếu là các luận án tiến sĩ đã công bố nghiên cứu về lĩnh vực pháp luật hoặc thực thi pháp luật. Một số từ điển pháp luật Anh – Việt cũng đã được đưa vào sử dụng. Chưa có một công trình nào ở Việt Nam nghiên cứu chuyên sâu nào về thuật ngữ luật hình sự trong tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Một số vấn đề lý luận về thuật ngữ

1.2.1.1. Khái niệm thuật ngữ

Thuật ngữ là từ, ngữ biểu hiện khái niệm hoặc biểu thị đối tượng trong phạm vi một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc chuyên môn.

1.2.1.2. Đặc điểm thuật ngữ

Thuật ngữ phải đảm bảo các tiêu chuẩn như sau: tính chính xác, tính hệ thống, tính ngắn gọn, tính quốc tế và tính dân tộc.

1.2.1.3. Thuật ngữ và một số khái niệm liên quan

a. Thuật ngữ và từ thông thường

Từ thông thường và thuật ngữ có quan hệ qua lại với nhau, tác động lẫn nhau và đôi khi còn có sự xâm lấn, trùng hợp nhau trong quá trình sử dụng.

b. Thuật ngữ và danh pháp

Danh pháp là tên gọi của các sự vật, hiện tượng.

c. Thuật ngữ và từ nghề nghiệp

Điểm khác biệt giữa thuật ngữ và từ nghề nghiệp là từ nghề nghiệp “gắn với những hoạt động sản xuất hoặc ngành nghề cụ thể, trực tiếp cho nên từ vựng nghề nghiệp có tính cụ thể, gợi hình ảnh cao. Từ nghề nghiệp và thuật ngữ đôi khi có sự xâm nhập, chuyển hóa lẫn nhau.

1.2.1.4. Thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

a. Khái niệm

Thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là các từ, cụm từ cố định biểu đạt các nguyên tắc chung về luật hình sự hiện hành, tổ tụng hình sự, tội phạm học và hình phạt học.

b. Tiêu chí nhận diện thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh được nhận diện trên các tiêu chí về hình thức, nội dung và phạm vi sử dụng.

1.2.1.5. Cấu tạo từ trong tiếng Anh

a. Đơn vị cấu tạo từ:

Bloomfield (1966) và Bauer (1983) khi cho rằng hình vị, xét về mặt ý nghĩa, là đơn vị nhỏ nhất có nghĩa của ngôn ngữ; xét về mặt ngữ pháp, hình vị không thể phân tách thành những đơn vị nhỏ hơn nữa; xét về mặt ngữ âm, hình vị không trùng với âm tiết, có thể lớn hơn, bằng hoặc nhỏ hơn âm tiết.

b. Phương thức cấu tạo từ tiếng Anh

Plag (2003) đề cập hai phương thức cấu tạo từ cơ bản trong tiếng Anh: phương thức phụ gia và phương thức ghép.

1.2.1.6. Cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Quan điểm của nhà nghiên cứu Nga và phương Tây là phù hợp với đặc điểm cấu tạo của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh vì đề cập đến cả nội dung (khái niệm) và hình thức (cấu trúc ngữ pháp). Thành tố cấu tạo trực tiếp của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là hình vị khi thuật ngữ là từ; là từ khi thuật ngữ là ngữ/cụm từ.

1.2.2. Lý thuyết về định danh

1.2.2.1. Khái niệm định danh

Định danh có thể được hiểu là quá trình dựa vào các đặc trưng tiêu biểu của sự vật để gọi tên sự vật đó.

1.2.2.2. Quá trình định danh

Quá trình định danh cần qua các bước: quy loại khái niệm và chọn đặc trưng khu biệt.

1.2.2.3. Đơn vị định danh

Hai loại đơn vị định danh là đơn vị định danh gốc và đơn vị định danh phái sinh.

1.2.2.3. Nguyên tắc định danh

Nguyễn Hữu Châu (1998) đề cập hai nguyên tắc định danh cơ bản: thứ nhất, tên gọi phải khái quát, trừu tượng, phải đề cập đến đặc điểm riêng biệt của đối tượng và thứ hai, tên gọi phải có nhiệm vụ khu biệt sự vật này với sự vật khác, làm cho các sự vật có tính độc lập, không trộn lẫn vào nhau.

1.2.3. Lý thuyết về chuẩn và chuẩn hóa thuật ngữ

1.2.3.1. Khái niệm về chuẩn và chuẩn hóa thuật ngữ

Chuẩn là sự đánh giá chủ quan của cộng đồng người bản ngữ đối với một đơn vị ngôn ngữ nào đó và việc sử dụng đơn vị ngôn ngữ ấy; chỉ có một chuẩn mà thôi, còn các đơn vị ngôn ngữ cụ thể thì đáp ứng hay đạt được chuẩn ấy trong hoàn cảnh giao tiếp khác nhau.

Chuẩn hoá có thể được hiểu là quá trình xây dựng các quy tắc chuẩn mực để xử lý các hiện tượng bất đồng trong ngôn ngữ.

1.2.3.2. Nguyên tắc chuẩn hóa thuật ngữ

Các thuật ngữ phải đảm bảo những yêu cầu về các đặc điểm về tính chính xác, tính hệ thống, tính ngắn gọn, tính quốc tế, tính dân tộc.

1.2.4. Dịch thuật và dịch thuật ngữ

1.2.4.1. Khái niệm về dịch thuật

Dịch thuật chính là một hoạt động ngôn ngữ nhằm tạo ra sự thống nhất giữa nội dung và hình thức trong văn bản nguồn và văn bản đích.

1.2.4.2. Vấn đề tương đương trong dịch thuật

a. Các quan điểm về tương đương trong dịch thuật

Tương đương dịch thuật là mối quan hệ tương ứng giữa các đơn vị dịch thuật của hai văn bản (văn bản nguồn và văn bản đích) trên cơ sở chú ý đến các yếu tố ngôn ngữ, các điều kiện ngữ dụng, văn bản và phong cách ở phía người tiếp nhận.

b. Các loại hình tương đương trong dịch thuật

Quá trình dịch thuật là quá trình ưu tiên một lựa chọn nào đó. Chúng tôi ưu tiên xem xét các tương đương về mặt cấu tạo và nội dung.

1.2.4.3. Một số phương pháp dịch thuật phổ biến

Luận án trình bày nhiều phương pháp dịch của các học giả khác nhau. Tuy nhiên việc vận dụng phương pháp nào cho một đối tượng cụ thể có sự khác biệt và cần sự linh hoạt của người dịch.

1.2.4.4. Dịch thuật ngữ

Dịch thuật ngữ đòi hỏi người dịch chú trọng đến tính chính xác của các thuật ngữ chuyên môn. Mỗi một ngành khoa học lại có một hệ thống thuật ngữ đặc thù của ngành đó nên cần có sự chuyển dịch tương đương phù hợp về hình thức và đảm bảo tính chính xác về nội dung.

b. Phương pháp dịch thuật ngữ

Kế thừa các nghiên cứu của tác giả Lưu Trọng Tuấn (2009) và Vũ Văn Đại (2011) đã tổng hợp thành các chiến lược dịch thuật ngữ gồm: (1) Vay mượn; (2) Sao phỏng; (3) Dịch sát nghĩa; (4) Chuyển vị (chuyển loại); (5) Biến điệu; (6) Dịch thoát.

1.2.4.5. Dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt

Dịch thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh về cơ bản mang các đặc điểm của dịch thuật pháp luật và mang những đặc trưng riêng của dịch thuật ngữ.

1.3. Tiểu kết chương 1

Chương một của luận án đã tập trung nghiên cứu và trình bày hai nội dung chính là tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận có liên quan đến đề tài nghiên cứu của luận án.

Luận án trình bày các nội dung khái quát về tình hình nghiên cứu thuật ngữ nói chung và thuật ngữ luật hình sự nói riêng ở nước ngoài và ở Việt Nam.

Phần cơ sở lý luận đã trình bày một số vấn đề quan trọng có liên quan đến định hướng cho các nghiên cứu cụ thể ở các chương tiếp theo như các vấn đề về lý luận về thuật ngữ, dịch thuật và dịch thuật ngữ, lý thuyết định danh, chuẩn và chuẩn hóa.

CHƯƠNG 2

ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO VÀ ĐỊNH DANH CỦA THUẬT NGỮ LUẬT HÌNH SỰ TIẾNG ANH

2.1. Đặc điểm cấu tạo của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

2.1.1. Thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh xét về phương thức cấu tạo

Luận án phân tích cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh dựa trên các tiêu chí về số lượng thành tố cấu tạo, phương thức cấu tạo, đặc trưng từ loại và mô hình cấu tạo với hai nhóm cơ bản là: thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ và thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là ngữ. Trong

1756 thuật ngữ thu được để phục vụ nghiên cứu, không có thuật ngữ nào là từ viết tắt.

2.1.2. Đặc điểm cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ

2.1.2.1. Xét về số lượng thành tố cấu tạo

Kết quả khảo sát và phân loại 1005 thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ xét về số lượng thành tố cấu tạo được tổng hợp trong bảng dưới đây:

Bảng 2.2. Số lượng thành tố trong thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh có cấu tạo là từ

Số lượng thành tố cấu tạo	Số thuật ngữ là từ	Tỉ lệ %
1 thành tố	411	40,90
2 thành tố	476	47,36
3 thành tố	118	11,74
Tổng	1005	100

1005 thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ được khảo sát có cấu tạo từ 1 đến 3 thành tố. Trong đó, các thuật ngữ có 2 thành tố cấu tạo có số lượng nhiều nhất với 476/1005 thuật ngữ, chiếm 47,77%. Ví dụ: *femicide (tội giết phụ nữ) = femi + cide*.

Có 411/1005 thuật ngữ có 1 thành tố cấu tạo, bao gồm 290 từ đơn như *beat (đánh đập)* và 121 từ phái sinh có chứa hình vị biến tố như *warrantor (người bảo đảm) = warrant + or*.

Thuật ngữ có 3 thành tố cấu tạo gồm 118 thuật ngữ, chiếm 11,74%. Ví dụ như *seduction (việc dụ dỗ) = se + duct + ion*.

2.1.2.2. Xét về phương thức cấu tạo

Trong 1005 thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh có cấu tạo là từ thì số lượng từ đơn là 290/1005 (chiếm 28,86%) như *act, bail, code, crime, kill, v.v...*; số thuật ngữ là từ phái sinh là 656/1005, chiếm 65,27%, ví dụ như và có 59/1005 thuật ngữ là từ ghép, tương ứng với 5,87% như *bylaw*.

Luận án nghiên cứu từ phái sinh, từ ghép, từ đơn về phương thức cấu tạo.

2.1.2.3. Xét về đặc trưng từ loại

Thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ có thể là danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, hoặc có một số thuật ngữ có thể vừa là danh từ vừa là động từ, hoặc vừa là động từ vừa là tính từ, v.v..

Thuật ngữ là danh từ chiếm tỷ lệ cao nhất với 625/1005 thuật ngữ (62,19%). Ví dụ: *amnesty (đại xá)*. Thuật ngữ là tính từ: 148/1005 thuật ngữ (chiếm 14,73%). Ví dụ: *acquitted (được tha miễn)*. Thuật ngữ là động từ có số lượng là 140/1005 (chiếm 13,93%). Ví dụ: *allocate (phát biểu ngắn trước tòa)*. Thuật ngữ là trạng từ tương đối ít với 7/1005, tương ứng 0,70% như *corruptly (với ý đồ bất chính)*.

Thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh vừa là động từ vừa là danh từ có 71/1005 thuật ngữ, chiếm 7,06% như *appeal*; 9/1005 thuật ngữ vừa là danh từ vừa là tính từ chiếm 0,90% như *criminal*; 3/1005 thuật ngữ vừa là danh từ vừa là tính từ và động từ, chiếm 0,30% như *counterfeit*; có 01 thuật ngữ vừa là động từ vừa là tính từ (0,1%; thuật ngữ *corrupt*); đặc biệt có 01 thuật ngữ vừa là danh từ, động từ, tính từ và trạng từ (chiếm 0,1%; thuật ngữ *right*).

Luận án nghiên cứu từ phái sinh, từ ghép, từ đơn về đặc trưng từ loại.

2.1.3. Đặc điểm cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là ngữ

2.1.3.1. Xét về số lượng thành tố cấu tạo

751 thuật ngữ là ngữ, chiếm 42,77%. Thành tố cấu tạo thuật ngữ là ngữ được xác định là từ đơn. Kết quả khảo sát cho thấy 751 thuật ngữ có cấu tạo từ 1 đến 4 thành tố.

Có 04/751 thuật ngữ có cấu tạo bởi 1 thành tố, chiếm 0,53%, ví dụ thuật ngữ *against the will* (trái ý muốn), Số lượng tương tự với thuật ngữ có 4 thành tố cấu tạo, đó là *offence against public justice and authority* (tội chống lại công lý); Số lượng thuật ngữ luật hình sự là ngữ có 2 thành tố cấu tạo chiếm số lượng lớn nhất với 719 thuật ngữ (95,74%). Ví dụ: *absolute pardon* = *absolute* + *pardon* (ân xá vô điều kiện, tha bổng hoàn toàn). Số lượng thuật ngữ là ngữ có 3 thành tố cấu tạo chiếm số lượng nhiều thứ 2 với 27 thuật ngữ (3,60%). Ví dụ: *common law crime* = *common* + *law* + *crime* (tội phạm theo thông pháp); 01 thuật ngữ có 4 thành tố cấu tạo, đó là *offence against public justice and authority* (tội chống lại công lý).

2.1.3.2. Xét về phương thức cấu tạo

751/1756 thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là ngữ có thể là ngữ chính phụ hoặc ngữ đẳng lập. 751 thuật ngữ này được cấu tạo bằng nhiều cách khác nhau như kết hợp giữa danh từ và danh từ, tính từ với danh từ, động từ và danh từ, v.v.

457/751 thuật ngữ là được cấu tạo bởi tính từ + danh từ, chiếm 60,85%. Cách cấu tạo này chiếm số lượng lớn nhất trong số các thuật ngữ được khảo sát. Ví dụ, *preliminary inquiry* = *preliminary* + *inquiry* (điều tra sơ bộ); 218/751 thuật ngữ có cấu tạo là danh từ + danh từ, chiếm 29,03%. Ví dụ: *arrest warrant* = *arrest* + *warrant* (lệnh bắt giữ); Số lượng thuật ngữ được ghép bởi phân từ quá khứ và danh từ đứng ở vị trí thứ ba với 35/751 thuật ngữ, chiếm 4,66% như *armed robbery* = *armed* + *robbery* (vụ cướp có vũ trang); 26/751 thuật ngữ được cấu tạo bởi phân từ hiện tại + danh từ hoặc danh từ + phân

từ hiện tại, chiếm 3,46%. Ví dụ: *binding precedent* = *binding* + *precedent* (*tiền lệ có hiệu lực bắt buộc*); Số lượng thuật ngữ được cấu tạo bởi động từ và danh từ theo kết quả khảo sát khá ít, chỉ có 8 thuật ngữ, chiếm 1,07%. Ví dụ: *strike a jury* = *strike* + *a jury* (*thành lập đoàn bồi thẩm*); Nhóm thuật ngữ được ghép bởi giới từ + danh từ có số lượng khá khiêm tốn, chỉ có 5 thuật ngữ, chiếm 0,67% như *against the will* (*trái với ý muốn của người bị hại*); Số thuật ngữ được cấu tạo bởi động từ + động từ ít nhất với 2 trường hợp là *aid and abet* (*tiếp tay và xúi giục*), *aid and comfort* (*giúp đỡ và ủng hộ*), chiếm 0,27%.

2.1.3.3. Xét về đặc trưng từ loại

Kết quả phân tích 751 thuật ngữ luật hình sự là ngữ cho thấy thuật ngữ có thể là ngữ danh từ hoặc ngữ động từ. Số lượng thuật ngữ là ngữ danh từ chiếm tỉ lệ chính với 741/751 thuật ngữ, tương đương 98,67%. Ví dụ như *absolute pardon* (*ân xá hoàn toàn*); Số lượng ngữ động từ là 10 thuật ngữ, chiếm 1,33% như *aid and abet* (*tiếp tay và xúi giục*).

2.1.4. Mô hình cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 1465 thuật ngữ luật hình sự có từ 02 thành tố trở lên, trong đó có 715 thuật ngữ là từ và 750 thuật ngữ là ngữ. Các thành tố cấu tạo thuật ngữ lần lượt được ký hiệu là TT1, TT2, TT3, ... TTn.

Kết quả nghiên cứu cho nhiều mô hình cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh khác nhau, tuy nhiên có nhiều mô hình có sức sản sinh thấp, chỉ có 1 hoặc 2 thuật ngữ. Vì thế chúng tôi chỉ tập trung vào các mô hình có sức sản sinh cao có từ 5 thuật ngữ trở lên vì những mô hình càng có số lượng nhiều thuật ngữ thì càng có ý nghĩa quan trọng trong công tác nghiên cứu và xây dựng thuật ngữ. Chúng tôi trình bày 9 mô hình cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh.

2.1.5. Nhận xét về đặc điểm cấu tạo của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Thành tố cấu tạo nên thuật ngữ là từ là các hình vị, thành tố cấu tạo nên thuật ngữ là ngữ được xác định là các từ đơn.

2.2. Đặc điểm định danh của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

2.2.1. Các phạm trù nội dung của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Khảo sát có 794 thuật ngữ thuộc bậc hai sẽ được đưa vào phân tích để chỉ ra các đặc trưng khu biệt được chọn làm cơ sở định danh của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh.

Xác định hệ thống thuật ngữ luật hình sự gồm 4 nội dung chính là thuật ngữ chỉ các nguyên tắc chung về luật hình sự hiện hành với 265/794 thuật ngữ; thuật ngữ chỉ tổ tụng hình sự với số lượng là 275/794 thuật ngữ, chiếm 34,63%; thuật ngữ về tội phạm học chiếm 27,46% (218/794 thuật ngữ); thuật ngữ về hình phạt học là các khái niệm với 36 thuật ngữ, chiếm 4,53%

2.2.2. Các kiểu định danh thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Luận án chia hệ thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh thành 4 phạm trù nội dung và từ đó có các tiêu phạm trù ngữ nghĩa khác nhau.

Bảng 2.15. Phạm trù ngữ nghĩa của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Các đặc trưng ngữ nghĩa		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Nguyên tắc pháp lý	văn bản	94	11,84
	chủ thể	132	16,62
	khoan hồng	7	0,88
	năng lực	6	0,76
	ngã vạ, quyền hạn	20	2,52

	tuổi	6	0,76
Tổ tụng hình sự	chứng cứ	88	11,08
	hoạt động tố tụng	123	15,49
	tình tiết, sự việc	46	5,79
	giả thuyết, nguyên nhân	18	2,27
tội phạm học	vi phạm, tội	188	23,68
	thiệt hại, thương tích	5	0,63
	âm mưu, ý định	22	2,77
	vũ khí	3	0,38
Hình phạt học	hình phạt	36	4,53
Tổng		794	100

2.2.3. Nhận xét về đặc điểm định danh của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Luận án trình bày các đặc trưng định danh câu thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh.

Bảng 2.16. Các đặc trưng định danh của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh

Đặc trưng định danh	Số lượng	Tỉ lệ (%)
cách thức	4	0,50
chủ thể	51	6,42
đặc điểm, tính chất	37	4,66
độ tuổi	5	0,63
gián tiếp, trực tiếp	4	0,50

hoạt động, hành động	62	7,81
chức năng, nhiệm vụ	88	11,08
lĩnh vực, phạm vi	38	4,79
phạm vi, địa điểm	45	5,67
thái độ, quan điểm	3	0,38
thời gian, thời điểm	13	1,64
tính chất, mức độ	344	43,32
trình tự	4	0,50
đối tượng	32	4,03
xác đáng, không xác đáng	64	8,06
Tổng	794	100

2.3. Tiểu kết chương 2

Chương hai tập trung tìm hiểu đặc điểm cấu tạo và đặc điểm định danh của thuật ngữ luật hình sự trong tiếng Anh

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ VIỆC CHUYỂN DỊCH THUẬT NGỮ LUẬT HÌNH SỰ ANH - VIỆT TRÊN TƯ LIỆU TỪ ĐIỂN PHÁP LUẬT ANH – VIỆT

3.1. Thực trạng chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt trên tư liệu từ điển pháp luật Anh – Việt

3.1.1. Các tương đương dịch thuật của các thuật ngữ luật hình sự xét về phương diện cấu tạo

Bảng 3.3. Tương đương dịch thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh sang tiếng Việt xét về phương diện cấu tạo

Thuật ngữ luật hình sự Tiếng Anh	Tương đương dịch thuật tiếng Việt		
	Từ	Ngữ	Từ và Ngữ
Từ	282	309	414
Ngữ	25	701	25

3.1.2. Các tương đương dịch thuật của các thuật ngữ luật hình sự xét về phương diện nội dung

Bảng 3.4. Bảng các loại tương đương dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt xét về mặt nội dung

Các loại tương đương Anh/Việt	Số thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh		Tổng	Tỉ lệ (%)
	Từ	Ngữ		
Tương đương 1-1	135	477	612	34,85
Tương đương 1-nhiều	842	230	1072	61,05
Tương đương nhiều-1	28	44	72	4,10
Tổng	1005	751	1756	100

3.1.3. Các tương đương dịch thuật của các thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh xét về kỹ thuật dịch thuật ngữ

Xét về kỹ thuật dịch thuật ngữ, chúng tôi thấy kết quả khảo sát ghi nhận sự xuất hiện các kỹ thuật dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt như sao phỏng, dịch sát nghĩa, chuyển loại, biến điệu và dịch thoát. Không có thuật ngữ nào được dịch theo hình thức vay mượn trực tiếp.

3.1.4. Nhận xét về thực trạng chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt

Tổng kết những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế trong chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt, từ đó chúng tôi đưa ra một số đề xuất để khắc phục những hạn chế được chỉ ra.

3.2. Một số đề xuất chuẩn hóa trong chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt

3.2.1. Nguyên tắc chuẩn hóa thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt

Luận án tổng kết và đề xuất 03 nguyên tắc chuẩn hóa thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt.

3.2.2. Chuẩn hóa thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt có kiểu tương đương 1- nhiều

Đối với những thuật ngữ này, nguyên tắc cơ bản là chọn những tương đương thuật ngữ tiếng Việt đảm bảo được các đặc điểm thuật ngữ về tính hệ thống, chính xác, ngắn gọn, quốc tế và dân tộc.

3.2.3. Chuẩn hóa thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt dư thừa từ

Đối với các thuật ngữ nhóm này cần lưu ý việc tìm các thuật ngữ tiếng Việt ngắn gọn, trong nhiều trường hợp có thể lược bỏ bớt một số từ dư thừa như mạo từ, giới từ khi dịch.

3.2.4. Chuẩn hóa thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt dài dòng, mang tính giải thích, giải nghĩa

Đối các thuật ngữ dài dòng, mang tính giải thích, giải nghĩa, người dịch cần tìm các đặc trưng nổi bật về chức năng hoặc các đặc điểm miêu tả của sự vật, hiện tượng để tạo thuật ngữ mới tương đương trong tiếng Việt.

3.2.5. Chuẩn hóa thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt dịch nghĩa chưa chính xác

Có 8 thuật ngữ được dịch chưa chính xác về nghĩa. Với các thuật ngữ này, chúng tôi dựa vào các đặc trưng cơ bản của thuật ngữ để đặt thuật ngữ mới.

3.2.6. Sử dụng từ Hán – Việt trong dịch thuật ngữ luật hình sự

Anh – Việt

Đề xuất thêm một giải pháp nữa khi dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt, đó là sử dụng từ Hán- Việt. Yếu tố Hán Việt giúp tạo ra những thuật ngữ ngắn gọn, súc tích rất phù hợp với việc dịch ngôn ngữ pháp luật

3.3. Tiểu kết chương 3

Chương 3 luận án nghiên cứu thực trạng chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt trên tư liệu từ điển pháp luật Anh – Việt và vấn đề chuẩn hóa trong dịch thuật ngữ luật hình sự từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

KẾT LUẬN

Với nhiệm vụ bảo vệ những quan hệ cơ bản nhất và quan trọng nhất trong đời sống xã hội, luật hình sự ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng và của hệ thống pháp luật các nước trên thế giới nói chung. Trong thời kỳ hội nhập, giao lưu sâu rộng trên toàn thế giới hiện nay, vấn đề nghiên cứu luật hình sự không chỉ là mối quan tâm của các nhà làm luật, các nhà kinh tế, mà của bất cứ lĩnh vực nào trong đó có ngôn ngữ học. Trong đó vấn đề nghiên cứu thuật ngữ được các nhà ngôn ngữ học quan tâm từ rất sớm, ở nhiều lĩnh vực khác nhau như thuật ngữ y học, quân sự, âm nhạc, v.v..., nhưng đến nay chưa có một nghiên cứu nào về vấn đề dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt trên tư liệu từ điển pháp luật Anh – Việt. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu của luận án là cần thiết để góp phần hỗ trợ công tác nghiên cứu và giảng dạy luật hình sự bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Dựa trên các nội dung đã nghiên cứu, luận án bước đầu rút ra những kết luận sau đây:

1. Qua nghiên cứu các vấn đề về lý luận làm cơ sở cho các nghiên cứu sâu về khảo sát chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt, luận án xác định “*thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là các từ, cụm từ cố định biểu đạt nguyên tắc chung về luật hình sự hiện hành, tổ tụng hình sự, tội phạm học và hình phạt học.*” Luận án đi sâu nghiên cứu một số vấn đề về đặc điểm thuật ngữ, phân biệt thuật ngữ với từ thông thường, thuật ngữ với danh pháp. Các vấn đề lý luận về dịch thuật được luận án nghiên cứu ở các nội dung như đưa ra khái niệm dịch thuật, dịch thuật ngữ nói chung và dịch thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh nói riêng. Chúng tôi quan niệm “*dịch thuật chính là một hoạt động ngôn ngữ nhằm tạo ra sự thống nhất giữa nội dung và hình thức trong văn bản nguồn và văn bản đích*”. Vấn đề tương đương trong dịch thuật cũng được luận án nghiên cứu, tổng hợp từ các quan niệm của các nhà nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam. 1756 thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh được luận án thu thập, phân tích trên các bình diện: đặc điểm cấu tạo, đặc điểm định danh, đánh giá chuyển dịch các thuật ngữ thu được sang tiếng Việt. Một số kết quả nổi bật như sau:

2. Về đặc điểm cấu tạo, thành tố cấu tạo trực tiếp của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là hình vị khi thuật ngữ là từ và là từ khi thuật ngữ là ngữ/cụm từ. Mỗi thành tố cấu tạo của luật hình sự tiếng Anh chỉ một khái niệm trong lĩnh vực luật hình sự, cụ thể là khái niệm về nguyên lý pháp lý chung, tổ tụng hình sự, hình phạt học và tội phạm học, nó là đơn vị cấu tạo trực tiếp cuối cùng của thuật ngữ và phải có nghĩa. Trong 1756 thuật ngữ được thu thập để phân tích, có 1005 thuật ngữ là từ và 751 thuật ngữ là ngữ. Thuật ngữ là từ có tối đa là 3 thành tố cấu tạo, thuật ngữ là ngữ có nhiều nhất là 2 thành tố. Số lượng thuật ngữ là từ có 2 thành tố cấu tạo có số lượng nhiều nhất với 476 thuật ngữ, tương đương 47,36%. Thuật ngữ là ngữ có từ 1 đến 4 thành tố cấu tạo. Trong đó, thuật ngữ là

ngữ có 2 thành tố cấu tạo chiếm số lượng nhiều nhất với 719 thuật ngữ (95,74%).

Thuật ngữ là từ được chia thành 3 loại: từ đơn, từ phái sinh và từ ghép. Trong đó từ phái sinh có số lượng áp đảo với 656 thuật ngữ, chiếm 65,27%, tiếp đến là từ đơn (290 thuật ngữ, chiếm 28,86%), và từ ghép (59 thuật ngữ, tương đương 5,87%). Các thuật ngữ là ngữ có thể được cấu tạo bằng danh từ + danh từ, tính từ + danh từ, v.v..., trong đó nhiều nhất là các ngữ có cấu tạo tính từ + danh từ với 457 thuật ngữ (60,85%). Xét về mặt từ loại, thuật ngữ là từ chủ yếu là danh từ đối với từ đơn (132 danh từ) và từ phái sinh (441 danh từ), là danh từ ghép đối với từ ghép (52 danh từ ghép). Thuật ngữ là ngữ được phân bổ về hai nhóm là ngữ danh từ và ngữ động từ, trong đó ngữ danh từ chiếm phần lớn với 741 thuật ngữ (98,67%).

Luận án còn tìm ra các mô hình cấu tạo của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh. Trong 9 mô hình cấu tạo được trình bày trong luận án thì mô hình có sức sản sinh cao nhất là mô hình thuật ngữ gồm hai thành tố cấu tạo trong đó thành tố phụ đứng trước bổ nghĩa cho thành tố chính đứng sau với 82/656 thuật ngữ, chiếm 12,5%. Mô hình này đặc biệt rõ nét khi phân tích thuật ngữ là ngữ. Có hơn 80% thuật ngữ được khảo sát có mô hình cấu tạo thành tố phụ đứng trước bổ nghĩa và khu biệt nghĩa cho thành tố chính đứng sau.

3. Về đặc điểm định danh, trên cơ sở lý thuyết định danh và lý thuyết về thuật ngữ, luận án nghiên cứu các phạm trù ngữ nghĩa của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh. Luận án chia các thuật ngữ vào 4 nhóm nội dung chính là thuật ngữ chỉ các nguyên tắc chung về luật hình sự, thuật ngữ chỉ các thủ tục tố tụng hình sự, thuật ngữ chỉ tội phạm học và thuật ngữ về hình phạt học. Trong đó thuật ngữ về tố tụng hình sự và nguyên tắc pháp lý chung có số lượng nhiều nhất, lần lượt là 275 (34,63%) và 265 (33,38%). Căn cứ vào các nội dung cơ bản của luật hình sự, luận án

đưa ra 15 tiêu phạm trừ nội dung ngữ nghĩa như các thuật ngữ chỉ văn bản, chủ thể, chứng cứ, vi phạm, tội, hình phạt, v.v... và đồng thời xác định 15 đặc trưng định danh để dễ dàng khu biệt các thuật ngữ luật hình sự. Do đặc thù của lĩnh vực luật hình sự, thuật ngữ chỉ vi phạm và tội có số lượng nhiều nhất với 188 thuật ngữ, tiếp theo là thuật ngữ chỉ chủ thể với 132 thuật ngữ. Có số lượng ít nhất là nhóm thuật ngữ chỉ vũ khí với 3 thuật ngữ (0,38%).

Việc nghiên cứu đặc điểm cấu tạo và định danh thuật ngữ luật hình sự có vai trò quan trọng trong nghiên cứu hệ thuật ngữ luật hình sự nói chung và hệ thuật ngữ pháp luật nói chung. Cùng với những kiến thức chuyên sâu về lý thuyết thuật ngữ, dịch thuật, định danh, chuẩn và chuẩn hóa kết hợp với kiến thức về đặc điểm cấu tạo và định danh thuật ngữ trình bày trên sẽ giúp cho người nghiên cứu về ngôn ngữ có nền tảng vững chắc để thực hiện những nghiên cứu chuyên sâu về nhiều lĩnh vực liên quan, trong đó có lĩnh vực dịch thuật ngữ.

4. Luận án dành chương cuối cùng nghiên cứu, đánh giá chuyên dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt. Thực trạng chuyên dịch được luận án xem xét ở 3 phương diện: cấu tạo, nội dung và kỹ thuật chuyên dịch. Về phương diện cấu tạo, các thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh được chuyên dịch sang tiếng Việt có 3 dạng tương đương: tương đương từ - từ hoặc ngữ - ngữ (thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ dịch sang tiếng Việt là từ, là ngữ dịch sang là ngữ); tương đương từ - ngữ hoặc ngữ - từ (thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ dịch sang tiếng Việt là ngữ, là ngữ sang là từ); tương đương từ - từ và ngữ hoặc ngữ - từ và ngữ (thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ dịch sang tiếng Việt là từ và ngữ, là ngữ dịch sang cũng là từ và ngữ). Trong đó, tương đương tương đương từ - từ hoặc ngữ - ngữ có số lượng khá lần lượt là 282/1005 (27,96%) và 701/751 (93,34%). Tuy nhiên số lượng thuật ngữ có sự thay đổi cấu tạo khi được

chuyển dịch có số lượng cũng tương đối lớn, trong đó tương đương từ - ngữ chiếm 30,75% với 309 thuật ngữ là từ. Đối với thuật ngữ là ngữ, sự thay đổi từ ngữ sang từ không quá nhiều, khảo sát cho kết quả 25 thuật ngữ, chiếm 3,33. Đặc biệt 414 thuật ngữ là từ được dịch ra tiếng Việt dưới cả 2 dạng từ và ngữ (41,19%), đối với thuật ngữ là ngữ con số này là 25 thuật ngữ (3,33%).

Về phương diện nội dung, luận án nghiên cứu và tổng hợp 3 loại tương đương như sau: tương đương 1-1 (1 thuật ngữ tiếng Anh-1 thuật ngữ tiếng Việt); tương đương 1-nhiều (1 thuật ngữ tiếng Anh-nhiều thuật ngữ tiếng Việt) và tương đương nhiều-1 (nhiều thuật ngữ tiếng Anh-1 thuật ngữ tiếng Việt). Số lượng thuật ngữ tương đương 1-1 là 135 đối với từ và 477 đối với ngữ, tổng cộng chiếm 34,85%. Số thuật ngữ có tương đương 1- nhiều có số lượng nhiều nhất với 1072 thuật ngữ là từ và ngữ, chiếm 61,05%.

Về phương diện kỹ thuật dịch, luận án ghi nhận các thuật ngữ đã được dịch sang tiếng Việt bằng một trong những kỹ thuật sau đây: sao phỏng, dịch sát nghĩa, dịch chuyển loại, biến điệu và dịch thoát. Trong đó, dịch sát nghĩa có số lượng nhiều thuật ngữ nhất, tiếp theo là kỹ thuật sao phỏng.

Trên cơ sở kết quả phân tích cứ liệu thu được, luận án tổng kết những điểm được và chưa được của việc chuyển dịch thuật ngữ luật hình sự Anh- Việt. Về điểm đạt được: nhiều thuật ngữ đã được dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt đảm bảo các tương đương về nội dung và hình thức, đảm bảo các tiêu chuẩn về thuật ngữ và dịch thuật ngữ theo những nội dung lý thuyết đã được trình bày ở các chương trước đó. Tuy nhiên còn nhiều tồn tại cần được tổng kết và ghi nhận mặc dù có nhiều thuật ngữ đạt được tiêu chí tương đương 1-1, từ - từ, nhưng thuật ngữ tiếng Việt còn nhiều vấn đề như còn chứa các yếu tố dư thừa, dịch giải nghĩa, thậm

chí có trường hợp dịch không sát ý hoặc không đúng; 1 thuật ngữ tiếng Anh có nhiều thuật ngữ tiếng Việt hoặc các thuật ngữ còn có sự trùng nhau. Luận án đã tìm hiểu và trình bày một số nguyên nhân giải thích cho hiện tượng trên như sự khác biệt về loại hình ngôn ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Việt, có nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Về phía chủ quan của người dịch, có lẽ để có bản dịch tốt hơn dịch giả cần tìm hiểu thêm về đặc điểm thuật ngữ, loại hình hai ngôn ngữ Anh, Việt, đặc điểm cấu tạo và định danh thuật ngữ luật hình sự để có kiến thức nền vững chắc phục vụ cho công tác dịch thuật ngữ. Nguyên nhân khách quan có lẽ do nguồn cứ liệu thu được không phải từ từ điển thuật ngữ mà là từ điển đối dịch thông thường, sự phát triển nhan chóng của thuật ngữ luật hình sự ở các nước phát triển trên thế giới.... Trên cơ sở tình hình thực trạng chuyển dịch được tổng kết, luận án hướng tới việc chuẩn hóa trong chuyển dịch như bỏ các yếu tố dư thừa, lựa chọn thuật ngữ phù hợp nhất về nội dung và hình thức trong trường hợp nhiều thuật ngữ tương đương hay sử dụng từ Hán Việt để thuật ngữ tiếng Việt đạt được tiêu chí ngắn gọn, súc tích. Chúng tôi phân loại và tổng hợp các đề xuất chuẩn hóa theo nhóm vấn đề để đưa vào các Phụ lục của luận án.

Với những kết quả luận án thu được, chúng tôi mong muốn góp phần xây dựng hệ thống thuật ngữ luật hình sự tiếng Việt đạt chuẩn, phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy luật hình sự bằng tiếng Anh ở các Học viện, trường đại học và hướng tới xây dựng từ điển đối chiếu dịch thuật ngữ luật hình sự Anh – Việt, Việt – Anh.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Thùy Dung (2021), Особенности перевода англо-вьетских терминов, используемых в уголовном праве, при преподавании иностранного языка в вузах Министерства общественной безопасности.

(Features of the translation of Anglo-Vietnamese terms used in criminal law when teaching a foreign language in universities of the Ministry of Public Security) – Образование. Наука. Научные кадры 2/2021 – ISSN 2073-3305, tr. 260-262.

2. Trần Thùy Dung (2021), Совершенствование перевода терминологии, используемой в уголовном праве, с английского на вьетнамский язык как элемент повышения эффективности сотрудничества в борьбе с преступностью.

(Improving the translation of the terminology used in criminal law from English into Vietnamese as an element of increasing the effectiveness of cooperation in combating and preventing crime) – Закон и право 7/2021 – ISSN 2073 – 3313, tr. 151-153.